Ngày 1 tháng 8 2018

MATERIAL SAFETY DATA SHEET

FENDO GREEN 100SC

1. THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP

Sản phẩm	Thuốc diệt côn trùng dạng huyền phù.
Sản xuất	Công ty cổ phần nông nghiệp HP
Địa chỉ	Lô MD3, đường số 1, KCN Đức Hòa 1, Hạnh Phúc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
Phân phối	Công ty TNHH Agro Green Việt Nam
Đường dây nóng	0909 128 133

2. CÔNG THỨC/THÀNH PHẦN

Ingredients	CAS Reg.No.	EEC No.	%
Alpha-cypermethrine	67375-30-8	257-842-9	10% (w/v)

Hazard symbol(s): T, N
R-phrase(s): 25, 37, 48/22, 50/53

3. NHẬN DẠNG NHỮNG NGUY HẠI

Độc đối với động vật thủy sinh, có thể gây hậu quả có hại lâu dài trong môi trường thủy sinh.

4. SƠ CỨU

Lời khuyên chung:
Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo. Loại bỏ quần áo bị ô nhiễm. Nếu thấy khó chịu phải đến bác sĩ ngay và đem theo chai thuốc có nhãn.

Nếu hít phải: Giữ bình tĩnh cho bệnh nhân, đem bệnh nhân đến nơi thoáng khí. tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

Khi tiếp xúc với da: rửa ngay bằng nhiều nước và xà phòng. Nếu kích ứng nhiều hơn, hãy tìm kiếm chăm sóc y tế.

Khi tiếp xúc với mắt: Ngay lập tức rửa mắt bị ảnh hưởng ít nhất 15 phút dưới nước chảy với mí mắt được mở và phải tham khảo ý kiến chuyên gia về mắt.

Nếu nuốt phải: Ngay lập tức súc miệng và sau đó uống nhiều nước, không gây ói mửa, tìm kiếm y tế.

Chú ý: Đừng gây nôn trừ khi được một trung tâm kiểm soát chất độc hoặc bác sĩ chỉ dẫn. Không bao giờ gây ra ói mửa hoặc cho bất cứ điều gì bằng miệng nếu nạn nhân bất tỉnh hoặc bị co giật.

Lưu ý cho bác sĩ:
Các triệu chứng như: tê và ngứa ran bàn tay, bàn chân, phù phổi, co giật.
Điều trị: Điều trị theo các triệu chứng (khử nhiễm, chức năng quan trọng), không biết cụ thể thuốc giải độc.

5. TIÊU CHUẨN PHÒNG CHÁY

Phương tiện chữa cháy phù hợp: phun nước, sương mù, bọt, phương tiện chữa cháy khô.

Các mối nguy hiểm cụ thể: carbon monoxide, hydro clorua, hydrogen cyanide, nitơ oxit, hợp chất clo hữu cơ. Các chất / nhóm chất được đề cập có thể được thải ra trong trường hợp hỏa hoạn.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt: Mang thiết bị thở khép kín và quần áo bảo hộ hóa chất.

Thông tin khác: Thu gom riêng nước chữa cháy bị ô nhiễm, không cho phép tiếp cận hệ thống thoát nước thải hoặc nước thải. Vứt bỏ các mảnh vụn cháy và nước chữa cháy bị ô nhiễm theo các quy định chính thức.

6. DỰ PHÒNG RỦI RO

Phòng ngừa cá nhân: Sử dụng quần áo bảo hộ cá nhân. Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo. Loại bỏ quần áo bị ô nhiễm, đồ lót và giày ngay lập tức.

Biện pháp phòng ngừa môi trường: Không thải vào đất. Không thải vào cống rãnh / nước mặt / nước ngầm.

Phương pháp làm sạch: Đối với một lượng nhỏ: Lấy vật liệu hấp thụ thích hợp (ví dụ: cát, mùn cưa, chất kết dính ...).Đối với số lượng lớn: Bơm ra sản phẩm.Gom chất thải trong các thùng chứa thích hợp. Làm sạch nơi bị ô nhiễm bằng nước và chất tẩy rửa, tuân thủ các quy định về môi trường. Đem đến một bãi xử lý chất thải đặc biệt theo quy định của chính quyền địa phương.

7.TỒN TRỮ VÀ VẬN CHUYỂN

Bảo vệ chống cháy nổ: Không có biện pháp phòng ngừa đặc biệt cần thiết. Chất / sản phẩm không cháy. Sản phẩm không có khả năng nổ bụi.

Lưu trữ: Tách biệt với thức ăn và thức ăn chăn nuôi. Đảm bảo thông gió kỹ lưỡng của các cửa hàng và khu vực làm việc.

Thông tin thêm về điều kiện lưu trữ:
Tránh xa nơi có nhiệt độ khắc nghiệt. Không để nơi ẩm thấp. Không để nơi ánh sáng mặt trời trực tiếp.

Tính ổn định lưu trữ:

Không để nhiệt độ dưới: -10 ° C. Sản phẩm có thể kết tinh dưới nhiệt độ giới hạn.
Không để nhiệt độ trên 40 ° C. Có thể có các thay đổi về tính chất của sản phẩm nếu chất / sản phẩm được lưu trữ trên 40 ° C trong thời gian dài.

8. KIỂM SOÁT ĐIỀU KIỆN BÊN NGOÀI/BẢO HỘ CÁ NHÂN

Bảo vệ đường hô hấp: Bảo vệ hô hấp trong trường hợp thải hơi. Mặc bảo vệ hô hấp nếu thông khí không đủ.

Bảo vệ tay: Găng tay an toàn chống hóa chất thích hợp (EN 374).
(Khuyến nghị: Chỉ số bảo vệ 6, tương ứng> 480 phút thời gian thẩm thấu theo EN 374): Ví dụ: cao su nitrile (0,4 mm), cao su cloropren (0,5 mm), polyvinyl clorua (0,7 mm) và các loại khác.

Bảo vệ mắt: Kính an toàn có tấm chắn bên (kính bảo hộ) (f.e. EN 166)

Bảo vệ cơ thể: Phải chọn bảo vệ cơ thể tùy thuộc vào hoạt động và khả năng phơi nhiễm có thể, ví dụ: tạp dề, ủng, phù hợp với hóa chất bảo vệ (theo DIN-EN 465).

Các biện pháp an toàn và vệ sinh chung:
Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo.
Nên mặc quần áo kín làm việc . Cởi ngay lập tức tất cả các quần áo bị ô nhiễm.
Cất quần áo làm việc riêng biệt. Tránh xa các thực phẩm, đồ uống và thức ăn gia súc chất liệu. Không ăn uống, uống rượu, hút thuốc tại nơi làm việc. Cần rửa tay vào cuối ca làm việc.

9. ĐẶC TÍNH HÓA LÝ

Dạng: chất lỏng, huyền phù.
Màu sắc: trắng
Điểm sáng: Không bắt lửa.
(DIN / EN 22719; ISO 2719)
Nguy cơ nổ: không nổ
Đặc tính làm tăng cháy: không cháy lan truyền
Áp suất hơi: Không áp dụng
Mật độ: xấp xỉ. 1,045 g / cm3. (20 ° C)
Độ hòa tan trong nước: phân tán

10. KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH

Phân huỷ do nhiệt: Không phân hủy nếu được cất trữ và sử dụng như được chỉ dẫn / quy định.

Những chất cần tránh: các chất bazơ mạnh, chất oxy hóa

Ăn mòn kim loại: thép nhẹ, thiếc

Các phản ứng nguy hiểm: Không có phản ứng nguy hiểm nếu cất trữ và sử dụng như được chỉ dẫn / quy định.

Shopphuocdietcontrung.com

Các sản phẩm phân hủy nguy hại: Không có các sản phẩm phân hủy nguy hại nếu cất trữ và sử dụng như được chỉ dẫn / quy định.

11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

Độc tính cấp tính:
LD50 chuột (miệng): 2,132 mg / kg
LD50 chuột (da):> 2,000 mg / kg

Kích ứng:
Kích ứng da thỏ: không gây kích ứng
Kích thích chính màng nhầycủa thỏ: không gây kích ứng

Nhạy cảm
Chuột lang: Các hiệu ứng tạo mẫn cảm da không được quan sát thấy trong các nghiên cứu trên động vật.

Thông tin độc tính có liên quan khác
Sản phẩm chưa được thử nghiệm. Các tuyên bố về độc chất học đã được bắt nguồn từ các sản phẩm của cấu trúc và thành phần tương tự. Việc lạm dụng có thể gây hại cho sức khỏe. Có thể gây tê liệt.

12. THÔNG TIN SINH THÁI HỌC

Độc tính sinh thái
Độc đối với cá: LC50, 96 h, 0,93 ug/l.

Thông tin thêm
Lời khuyên về độc chất sinh thái khác: Dữ liệu sinh thái được đưa ra là những thành phần hoạt tính. Không xả sản phẩm vào môi trường mà không kiểm soát.

13. BAO BÌ ĐÃ SỬ DỤNG

Phải được đổ hoặc đốt theo quy định của địa phương.
Bao bì đã sử dụng: Bao bì bị ô nhiễm phải được làm trống hết mức có thể và được xử lý theo cách tương tự như chất / sản phẩm.

14. THÔNG TIN VẬN TẢI

Đường bộ:
ADR: Class 9
Nhóm đóng gói: III
Số UN 3082
Chỉ định hàng hóa: Nguy hại môi trường.
Substance, liquid N.O.S (Chứa: alpha - Cypermethrin 10%)
RID: Class 9
Nhóm đóng gói: III
Số UN 3082

Chỉ định hàng hóa: Nguy hại môi trường.
Substance, liquid N.O.S (Chứa: alpha - Cypermethrin 10%)

Vận tải đường thủy nội địa
ADNR: Class 9
Nhóm đóng gói: III
Số UN 3082
Chỉ định hàng hóa: Nguy hại môi trường.
Substance, liquid N.O.S (Chứa: alpha - Cypermethrin 10%)

Vận tải đường biển
IMDG/GGVSee : Class 9
Nhóm đóng gói: III
Số UN 3082
Chất gây ô nhiễm biển YES.
Tên kỹ thuật chính xác Nguy hiểm môi trường.
Substance, liquid N.O.S (Chứa: alpha - Cypermethrin 10%)

Vận tải hàng không
ICAO / IATA: Class 9
Nhóm đóng gói III
Số UN 3082
Tên kỹ thuật chính xác Nguy hiểm môi trường.
Substance, liquid N.O.S (Chứa: alpha - Cypermethrin 10%)

15. THÔNG TIN CẢNH BÁO

Quy định của Liên minh châu Âu (Ghi nhãn) / Luật / Quy định quốc gia
Chỉ thị EEC:
Các biểu tượng nguy hiểm
N Nguy hiểm cho môi trường.
Cụm từ R
R51 / 53 Độc đối với thủy sinh vật, có thể gây hậu quả có hại lâu dài trong môi trường thủy sinh.
cụm từ S
S2 Để xa tầm với của trẻ em.
S13 Tránh xa thức ăn, thức uống và thức ăn cho động vật.
S20 / 21 Khi sử dụng không ăn, uống hoặc hút thuốc.
S35 Vật liệu này và vật chứa của nó phải được xử lý một cách an toàn.
S57 Sử dụng bình chứa thích hợp để tránh ô nhiễm môi trường.
Có thể gây tê liệt.
Thành phần xác định ghi nhãn: Alpha - Cypermethrin.

Các quy định khác

Đối với người sử dụng sản phẩm này, áp dụng: 'Để tránh rủi ro cho con người và môi trường, tuân theo hướng dẫn sử dụng. '

Shopthuocdiet.com

16. THÔNG TIN KHÁC

Sản phẩm phải được bảo quản, vận chuyển và sử dụng đúng hướng dẫn. Tài liệu này không được dùng thay tài liệu đặc tính kỹ thuật sản phẩm.

Shopthuocdientu.com